

Số: /QĐ-VP

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;
được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc
thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa**

CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BNNMT ngày 02 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 25/TTr-SNNMT ngày 07 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính mới ban hành; 04 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo)¹.

¹ Tra cứu toàn bộ nội dung của TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ:
<https://thutuc.dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh.html>

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử, trước ngày 12/01/2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (bản điện tử);
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Thế Anh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG;
BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THANH HÓA**

(kèm theo Quyết định số /QĐ-VP ngày tháng năm 2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
<i>Lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm</i>					
1	Cấp, cấp lại mã số rừng sản xuất là rừng trồng (1.014605.H56)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến (một phần): http://dichvucong.gov.vn	Không	Điều 14 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

- Sửa đổi 03 TTHC đã được công bố tại Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

- Sửa đổi 01 TTHC đã được công bố tại Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
<i>Lĩnh vực: Lâm nghiệp và Kiểm lâm</i>						
1	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (3.000198.000.0 0.00.H56)	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa; (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc UBND cấp xã (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ	* Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: - Công nhận lâm phần tuyển chọn: 600.000 đồng/lô giống. - Công nhận vườn giống: 2.400.000 đồng/vườn giống. - Bình tuyển, công nhận cây mẹ: 450.000 đồng/cây. - Bình tuyển, công nhận cây đầu dòng: 1.000.000 đồng/cây.	- Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa. - Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quy định mức	- Tên thủ tục hành chính; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Kết quả thực hiện; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.

			trực tuyến (một phần): http://dichvucong.gov.vn	- Bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống: 2.750.000 đồng/vườn giống, rừng giống. * Trường hợp thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến: - Công nhận lâm phần tuyển chọn: 600.000 đồng/lô giống. - Công nhận vườn giống: 2.400.000 đồng/vườn giống. - Miễn phí, lệ phí đối với Bình tuyển, công nhận cây mẹ; Bình tuyển, công nhận cây đầu dòng; Bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống.	thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa. - Khoản 7 Điều 6 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.	
2	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp (3.000179.H56)	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	Không	Điều 9 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Kết quả thực

			- Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc UBND cấp xã (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến (một phần): http://dichvucong.gov.vn		<i>Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.</i>	hiện thủ tục; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
3	<i>Nộp tiền trồng rừng thay thế (1.07916.000.00.00.H56)</i>	<i>18 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp nộp tiền trồng rừng thay thế tại địa phương nơi thực hiện dự án;</i> <i>27 ngày làm việc đối với trường hợp bố trí thực hiện trồng rừng thay thế tại địa phương khác.</i>	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa; (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc UBND cấp xã (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến (một phần): http://dichvucong.gov.vn	Không	<i>Điều 11 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.</i>	- Tên thủ tục hành chính; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Kết quả thực hiện thủ tục ; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
4	Xác nhận bảng kê lâm sản	- Trường hợp không phải	- Hạt Kiểm lâm sở tại - Bộ phận Tiếp nhận và	Không	- Điều 5, Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT	- Thành phần hồ sơ;

	(1.000045.000.0 0.00.H56)	xác minh: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cần xác minh: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, - Trường hợp cần xác minh có nhiều nội dung phức tạp: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa; (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính). - Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc UBND cấp xã (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính). - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến (toàn trình): http://dichvucong.gov.vn		ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. <i>- Khoản 2 Điều 20 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm</i>	- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
--	------------------------------	---	--	--	---	---

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm số thứ tự 2, mục I, phần A đã được công bố tại Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
<i>Lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm</i>			
1	3.000180.H56	Cấp lại giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng	Khoản 8 Điều 9 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm